

Số: /KH-SGDĐT

Gia Lai, ngày tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT) ở tất cả các cấp học; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục tiểu học (TH) và tại các cơ sở giáo dục trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) có đủ điều kiện theo quy định.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường lớp, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, đầu tư xây dựng trường phổ thông nội trú (theo mô hình mới) tại các xã biên giới; bố trí đội ngũ giáo viên hợp lý; có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS, THPT; triển khai Đề án phát triển giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030¹; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

4. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học; tăng cường kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; tập trung tham mưu cấp ủy địa phương đưa giáo dục nói chung và phổ thông nói riêng vào chương trình hành động thực

¹ Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.

hiện Nghị quyết Đại hội các cấp với các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

Các cơ sở giáo dục phổ thông chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường² bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của CTGDPT. Bố trí thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1. Đối với cấp tiểu học

Các cơ sở giáo dục xây dựng KHGD của nhà trường và báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 31/8/2025; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp TH, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành³; thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT cụ thể về nội dung, hình thức dạy học buổi 1 và buổi 2, các điều kiện bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

Các cơ sở giáo dục căn cứ vào CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành⁴ để xây dựng KHGD của nhà trường trước ngày 05/9/2025, bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

² Việc xây dựng, phê duyệt KHGD của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ, đúng quy trình, thẩm quyền theo quy định; báo cáo về UBND cấp xã (đối với cấp TH, cấp THCS) và Sở GDĐT (đối với cấp THPT). Các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên KHGD của nhà trường.

³ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp TH; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp TH; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp TH; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp TH; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp TH; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp TH; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp TH; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường TH, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁴ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

tại các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT cụ thể về nội dung, hình thức dạy học buổi 1 và buổi 2, các điều kiện bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày⁵; phải cụ thể hóa các nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh được tổ chức học 2 buổi/ngày; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của từng nhà trường. KHGD của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

Đối với cấp THCS, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp vào các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶.

Đối với cấp THPT, cần tổ chức hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn cho học sinh đăng ký lựa chọn các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình, cân bằng giữa các môn học để khai thác tối đa đội ngũ giáo viên của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷. Tăng cường xếp lớp riêng theo từng môn học lựa chọn và chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt trong bố trí sĩ số học sinh trên lớp để đáp ứng tối đa nhu cầu và nguyện vọng của học sinh; bảo đảm việc phân công giáo viên, xây dựng thời khóa biểu giữa các lớp học có tính khoa học, hợp lý, không gây áp lực đối với học sinh và giáo viên.

Đối với trường THPT chuyên tiếp tục thực hiện dạy học các môn chuyên theo hướng nâng cao phù hợp với định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT; chỉ đạo nghiên cứu triển khai Chương trình giáo dục nâng cao dành cho các môn chuyên theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai, cụ thể: tập huấn chương trình giáo dục STEM 2018 và chương trình giáo dục STEM hướng nghiệp⁸...; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển

⁵ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Công văn số 667/SGDĐT-GDTrH ngày 15/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025-2026.

⁶ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

⁷ Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp trung học phổ thông; Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025.

⁸ Triển khai tổ chức tập huấn về giáo dục STEM theo Công văn số 433/SGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Sở GDĐT.

đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

II. TĂNG CƯỜNG CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tổ chức rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹, bảo đảm thực hiện giáo dục TH là giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục năm 2019, thực hiện hiệu quả các giải pháp để bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục. Việc tổ chức lại trường, lớp cần kế thừa các yếu tố ổn định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm thuận lợi cho việc học của học sinh, gắn với các điều kiện nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới theo CTGDPT.

Ưu tiên thực hiện sắp xếp các trường có quy mô nhỏ, bảo đảm quy định tại Điều lệ trường học; có thể bố trí điểm trường để tạo thuận lợi cho người học hoặc thành lập trường liên xã, liên phường theo quy định. Đối với trường liên cấp TH và THCS, cần bảo đảm tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định, bố trí riêng biệt các khối phòng học, khối phụ trợ, sân chơi, bãi tập, thiết bị vận động và hệ thống phòng học bộ môn phù hợp đặc thù từng cấp học.

Tại các khu vực biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tập trung sử dụng hiệu quả nguồn lực để xây dựng, củng cố trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và trường nội trú liên cấp, tạo điều kiện để học sinh ở xã biên giới được hưởng chính sách phù hợp¹⁰. Trường học được xây dựng phải bảo đảm đồng bộ, có đủ phòng học bộ môn, khu nội trú, nhà bếp, nhà vệ sinh, sân chơi, nước sinh hoạt, chỗ ở cho giáo viên và các điều kiện cần thiết phục vụ học tập, sinh hoạt và an toàn cho học sinh.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Tham mưu, đề xuất bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn¹¹, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm

⁹ Công văn số 3712/BGDĐT-CSVC ngày 28/8/2018 về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Công văn số 826/BGDĐT-CSVC ngày 29/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024; Văn bản hợp nhất số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024.

¹⁰ Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Thông báo Kết luận của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới.

¹¹ Phối hợp xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030.

Triển khai Đề án Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (trước đây) đã được phê duyệt, đề xuất triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh, đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

STEM¹², từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT.

Các cơ sở giáo dục có giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả các cấp thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

Các cơ sở giáo dục phổ thông đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp¹³.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương, các cơ sở giáo dục chủ động lựa chọn các nội dung, chủ đề phù hợp trong tài liệu giáo dục địa phương được Bộ trưởng Bộ GDĐT phê duyệt để tổ chức dạy học trong năm học 2025-2026, tổ chức điều chỉnh, tích hợp và sử dụng linh hoạt theo đặc điểm văn hóa - xã hội - địa lý của đơn vị hành chính mới sau sắp xếp và đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông. Đồng thời Sở GDĐT xây dựng khung nội dung giáo dục địa phương các cấp học, lớp học của đơn vị hành chính mới, bảo đảm tính kế thừa, liên thông, phục vụ công tác chỉnh lý, biên soạn tài liệu giáo dục địa phương để phù hợp với khung nội dung được xây dựng và sử dụng dạy học các năm học tiếp theo.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai Chương trình

Thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả để tuyển đúng, tuyển đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao; không để xảy ra tình trạng có biên chế mà không thực hiện tuyển dụng, gây ảnh hưởng đến việc dạy học. Chủ động ký hợp đồng giảng dạy để kịp thời bổ sung giáo viên còn thiếu theo quy định; không để việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy làm gián đoạn hoặc gây thiếu hụt đội ngũ giáo viên, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục. Bảo đảm đủ giáo viên để tổ

¹² Triển khai rà soát, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm các điều kiện triển khai giáo dục STEM trên địa bàn tỉnh theo lộ trình kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục STEM giai đoạn 2025-2030 theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai.

¹³ Công văn số 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

chức dạy học đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí, sử dụng giáo viên không phù hợp với chuyên ngành đào tạo. Tổ chức điều động, biệt phái giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; bố trí giáo viên dạy học liên trường trong cùng xã, phường hoặc liên xã, phường nhằm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có, đáp ứng yêu cầu thực tế tại địa phương.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục phổ thông; đồng thời xây dựng cơ chế huy động nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, bao gồm: nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp, tình nguyện viên người nước ngoài tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống. Tăng cường phối hợp và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo yêu cầu của CTGDPT.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Tiếp tục rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường nhằm tạo mạng lưới bồi dưỡng giáo viên năng động, hiệu quả, sát với nhu cầu thực tiễn. Hình thành các cụm chuyên môn gồm các cơ sở giáo dục phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; mỗi cụm chuyên môn bố trí cụm trường và chuyên viên phòng chuyên môn của Sở GDĐT phụ trách cụm để hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai. Lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, tránh hình thức; các trường trong cụm chủ động thỏa thuận thời gian, địa điểm và xây dựng kế hoạch tổ chức phù hợp, hiệu quả¹⁴.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia

¹⁴ (i) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, tổ chức hình thành các cụm chuyên môn phù hợp với việc sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; nên bố trí các trường có khoảng cách địa lý không quá xa; cử cụm trường cụm chuyên môn để tổ chức hoạt động chuyên môn trong cụm; phân công chuyên viên phòng chức năng phụ trách các cụm chuyên môn để tăng cường hiệu quả trong chỉ đạo, tư vấn, hướng dẫn, giải đáp kịp thời các khó khăn của các nhà trường; (ii) Tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường; lựa chọn nội dung sinh hoạt cụm chuyên môn thiết thực, đáp ứng nhu cầu giáo viên, góp phần nâng cao năng lực giáo viên, tránh hình thức, chạy theo thành tích; thời gian, địa điểm, nội dung sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường do các trường trong cụm thỏa thuận và thống nhất trong kế hoạch hành động.

Lai năm 2025¹⁵, tăng cường các giải pháp nâng cao trình độ năng lực ngoại ngữ cho học sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai¹⁶; đẩy mạnh xây dựng môi trường dạy học và sử dụng tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục, tích cực sử dụng ngôn ngữ môn học trong giờ dạy học môn tiếng Anh; duy trì tổ chức các hoạt động xây dựng môi trường ngoại ngữ cấp trường, liên trường, cấp tỉnh; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh và chất lượng bài thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh; chuẩn bị các điều kiện để từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương.

III. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CÁC PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP, PHÂN LUỒNG VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

¹⁵ Kế hoạch số 2301/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh Gia Lai tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân” giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

¹⁶ Công văn số 1042/UBND-KGVX ngày 06/5/2024 của UBND tỉnh về việc tăng cường các giải pháp nâng cao năng lực trình độ ngoại ngữ cho học sinh trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định¹⁷, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

Thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng cơ sở giáo dục. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

¹⁷ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh TH; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT.

4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Tham mưu các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹⁸ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Tập trung triển khai đúng tiến độ và hiệu quả với các nhiệm vụ trong Danh mục nhiệm vụ thực hiện Mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số đối với lĩnh vực Giáo dục trên địa bàn tỉnh¹⁹.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁰, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT²¹ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ,

¹⁸ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

¹⁹ Quyết định số 1841/QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Tỉnh ủy Bình Định phê duyệt Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Công văn số 4045/UBND-CKKS ngày 18/5/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Danh mục nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số trong cơ quan Đảng; Quyết định số 44/QĐ-SGDĐT ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở GDĐT về việc kiện toàn phân công nhiệm vụ cho tập thể, cá nhân trong triển khai thực hiện Quyết định số 1841-QĐ/TU ngày 15/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 260/KH-SGDĐT ngày 23/7/2025 của Sở GDĐT Triển khai nhiệm vụ thực hiện mô hình điểm thúc đẩy triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Đề án chuyển đổi số của Sở GDĐT.

²⁰ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

²¹ Kế hoạch số 904/KH-BGDĐT ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT triển khai học bạ số cấp trung học từ năm học 2023-2024; Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thí điểm học bạ số cấp THCS, THPT và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu

bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

5. Chuẩn bị, tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi và công tác chuẩn bị Kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026

a) Đối với các kì thi, cuộc thi, hội thi

Các cơ sở giáo dục phổ thông tham gia các kì thi, cuộc thi và hội thi do Sở GDĐT tổ chức, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định. Chuẩn bị tốt cho việc tổ chức hoặc tham gia các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chọn lọc tổ chức hoặc tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi của địa phương theo chủ trương tinh giảm các kì thi, cuộc thi, hội thi²² nhằm giảm áp lực đối với giáo viên và học sinh.

b) Đối với kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026

- Các trường THPT tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm công tác triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp nâng cao chất lượng của Kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025²³, đánh giá công tác tổ chức ôn tập và chất lượng của kì thi, chỉ đạo các tổ chuyên môn đánh giá rút kinh nghiệm chất lượng của từng môn để có thêm căn cứ xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Tiến hành khảo sát nguyện vọng đăng kí môn thi của học sinh và xây dựng các phương án tổ chức dạy học và ôn tập; tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp tổ chức dạy học, phụ đạo và ôn tập; xây dựng kế hoạch, nội dung ôn tập phù hợp với mục tiêu của từng giai đoạn dạy học theo từng nhóm năng lực học tập của học sinh. Tài liệu, nội dung ôn tập phải được hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện và là căn cứ để kiểm tra, giám sát, nhận xét trong quá trình thực hiện.

- Các trường THPT và cụm trường tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông; biên soạn tài liệu, nội dung phụ đạo, ôn tập tham khảo chung cho cụm trường; tăng cường tổ chức các kì thi thử để học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục có thời gian làm quen với quy chế mới, từ đó giảm bớt bỡ ngỡ khi bước vào kì thi chính thức; tổ chức ôn tập cho những học sinh đã hoàn thành chương trình THPT nhưng chưa tốt nghiệp có nguyện vọng ôn tập phù hợp với điều kiện thực tế.

- Các tổ, nhóm bộ môn nghiên cứu cấu trúc, định dạng đề thi tốt nghiệp

học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

²² Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

²³ Kế hoạch số 2970/KH-SGDĐT ngày 22/10/2024 của Sở GDĐT Nâng cao chất lượng của Kì thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

THPT từ năm 2025²⁴ và điều kiện thực tế của đơn vị để xây dựng kế hoạch dạy học và ôn tập, biên soạn tài liệu, nội dung dạy học và ôn tập thi tốt nghiệp THPT năm 2026 phù hợp với từng cơ sở giáo dục, từng nhóm năng lực học tập và nguyện vọng chọn môn thi tự chọn của học sinh; chủ động hướng dẫn học sinh tham khảo, làm quen với định dạng của các đề thi trong quá trình dạy học và ôn tập phục vụ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026.

IV. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ THỰC HIỆN CÔNG BẰNG TRONG TIẾP CẬN GIÁO DỤC

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tiếp tục tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ các cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thống nhất chỉ đạo, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xóa mù chữ. Tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cấp xã, cán bộ quản lý, giáo viên tại các cơ sở giáo dục phổ thông trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và điều chỉnh địa giới hành chính.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ; hướng dẫn hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ bảo đảm khoa học, đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; chỉ đạo các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện bảo đảm về đội ngũ, cơ sở vật chất, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng chỉ đạo công tác phổ cập giáo dục TH - giáo dục bắt buộc nhằm củng cố nền tảng giáo dục cơ sở vững chắc.

Tiếp tục chuẩn bị các điều kiện để tổ chức kiểm tra công nhận, công nhận lại kết quả phổ cập giáo dục các cấp theo quy định hiện hành, đồng thời chủ động rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đề nghị Bộ GDĐT kiểm tra, công nhận phổ cập giáo dục theo thẩm quyền.

2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Tích cực tham mưu thực hiện Kế hoạch số 2056/KH-BGDĐT ngày 16/7/2025 của Bộ trưởng Bộ GDĐT triển khai quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt cho người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 25/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương.

Các cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập đối với học sinh khuyết tật, các cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật thực hiện phương thức giáo dục chuyên biệt theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo

²⁴ Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

dục cá nhân cho học sinh khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh khuyết tật theo hướng linh hoạt, hiệu quả.

Các Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập xây dựng kế hoạch hỗ trợ căn cứ vào nhu cầu và tình hình thực tế của học sinh khuyết tật trên địa bàn. Các cơ sở giáo dục chủ động triển khai các hoạt động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Đồng thời tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho học sinh, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

3. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc

Chủ động hoặc tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí theo thẩm quyền bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc trên địa bàn. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và cơ sở giáo dục tại vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện CTGDPT. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ²⁵.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND của 7 xã biên giới đề xuất phương án và triển khai đầu tư xây dựng (đầu tư mới hoặc sửa chữa, nâng cấp) 01 trường nội trú liên cấp/xã theo các quy định và hướng dẫn của Bộ GDĐT²⁶; phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; bảo đảm hoàn thành kịp thời, đúng tiến độ quy định; đồng thời nghiên cứu đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù cho giáo viên, học sinh các cơ sở giáo dục trên địa bàn 7 xã biên giới.

Tiếp tục chỉ đạo triển khai hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh TH vùng đồng bào dân tộc thiểu số, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; thực hiện thí điểm tăng cường kỹ năng nghe, nói cho học sinh dân tộc thiểu số đầu lớp Một trên cơ sở tiếng mẹ đẻ tại một số cơ sở giáo dục. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số và tiếng nước láng giềng tại các cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của địa phương.

²⁵ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1290/KH-UBND ngày 01/6/2023 sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

²⁶ Theo kết luận của Bộ Chính trị tại Thông báo số 81/TB-TW ngày 18/7/2025 và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1873/UBND-KGVX ngày 12/8/2025.

Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên; chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường có học sinh bán trú cấp TH tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu về dạy học tiếng Việt. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số; nâng cao năng lực tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Thực hiện dạy học đối với lớp ghép

Đối với cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học ở những địa bàn đặc biệt khó khăn có thể tổ chức lớp ghép nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đi học. Căn cứ số lượng học sinh và điều kiện từng trường để tổ chức dạy học lớp ghép; mỗi lớp ghép không quá 15 học sinh và không quá 2 trình độ; trường hợp đặc biệt có thể ghép 3 trình độ nhưng mỗi lớp không quá 10 học sinh, tổ chức lớp ghép gồm các trình độ liền nhau, hạn chế lớp ghép có các lớp đầu cấp (lớp 1) và cuối cấp (lớp 5); thực hiện tổ chức dạy học các lớp ghép đảm bảo chất lượng theo hướng dẫn của Sở GDĐT²⁷.

V. TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ TRƯỜNG HỌC VÀ TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông; thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo đúng quy định; quán triệt đến đội ngũ giáo viên, nhân viên không được lợi dụng vị trí công tác để ép buộc, vận động học sinh hoặc cha mẹ học sinh mua sách, tài liệu tham khảo. Tăng cường quản lý việc tổ chức và tham gia các kì thi, cuộc thi, hội thi bảo đảm chất lượng, thiết thực, đúng quy định; thực hiện hiệu quả, đúng quy định công tác tuyển sinh đầu cấp theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT; tham gia tổ chức tốt kì thi tốt nghiệp THPT và các kì thi, cuộc thi cấp quốc gia, quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực.

Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài, chỉ triển khai chương trình tích hợp khi bảo đảm đủ điều kiện theo quy định. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài và nội dung giáo dục bắt buộc dành cho học sinh Việt Nam tại các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được phép thực hiện, bảo đảm quyền lợi học tập, giáo dục toàn diện và phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

2. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo trong bối cảnh điều chỉnh địa giới hành

²⁷ Công văn số 2731/SGDĐT-GDTH ngày 17/10/2022 của Sở GDĐT Gia Lai (trước khi sáp nhập) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học, Công văn số 2408/SGDĐT-GDMN-TH ngày 13/10/2022 của Sở GDĐT Bình Định (trước khi sáp nhập) về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học.

chính, sắp xếp, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Tập trung kiểm tra việc triển khai CTGDPT; tổ chức lựa chọn, sử dụng sách giáo khoa và xuất bản phẩm tham khảo; quản lý dạy thêm, học thêm; hoạt động của các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục; thực hiện chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, giảng dạy CTGDPT Việt Nam bằng tiếng nước ngoài và các nội dung giáo dục bắt buộc đối với học sinh Việt Nam tại cơ sở giáo dục tư thục được phép thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở những nội dung theo Kế hoạch này và nội dung phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 tại Phụ lục (*đính kèm*), các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ sở giáo dục phổ thông theo chức năng nhiệm vụ và căn cứ vào tình hình thực tiễn tại địa phương chủ động chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện và báo cáo Sở GDĐT kết quả thực hiện khi kết thúc năm học.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học hoặc Phòng Giáo dục mầm non và Tiểu học) để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên (*để thực hiện*);
- Vụ GDPT (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- Giám đốc Sở GDĐT (*để báo cáo*);
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT (*để phối hợp chỉ đạo*);
- UBND các xã, phường (*để phối hợp chỉ đạo*);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTTH, GDMN-TH, KHTC, TCCB, QLCL, GDNN-GDTX, VP.

Nguyễn Đình Hùng